

Số: /BC-UBND

Hoài Nhơn, ngày tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO

**Tổng kết tổ chức, hoạt động của UBND thị xã nhiệm kỳ 2016-2021,
và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2026**

Phần I

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA UBND THỊ XÃ NHIỆM KỲ 2016-2021

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thị xã Hoài Nhơn là đô thị hạt nhân, trung tâm kinh tế - xã hội phía Bắc tỉnh Bình Định, phía Bắc giáp huyện Đức Phổ tỉnh Quảng Ngãi, phía Nam giáp huyện Phù Mỹ, phía Tây giáp huyện Hoài Ân và An Lão, phía Đông giáp Biển Đông, diện tích tự nhiên 420,84 km², dân số 212.063 người. Toàn thị xã có 17 đơn vị hành chính (11 phường và 06 xã).

1. Thuận lợi

Trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Thị ủy và sự hướng dẫn của các Sở, ban, ngành của tỉnh, với sự quyết tâm của chính quyền các cấp và sự nỗ lực, phấn đấu của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn thị xã, Ủy ban nhân dân thị xã đã kịp thời cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX thành các chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện có hiệu quả trên các lĩnh vực và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp từ thị xã đến xã, phường được nâng lên; hệ thống chính trị và khối đoàn kết toàn dân được củng cố vững mạnh. Kinh tế tăng trưởng khá, cơ cấu chuyển dịch đúng hướng. Tiềm năng, thế mạnh kinh tế biển tiếp tục được phát huy. Cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư; văn hóa - xã hội có bước phát triển. Giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ tiếp tục phát triển; công tác bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh, ứng phó với biến đổi khí hậu được quan tâm. Chính sách an sinh xã hội thực hiện có hiệu quả, tỷ lệ hộ nghèo giảm rõ rệt. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, giải quyết khiếu nại, tố cáo có nhiều chuyển biến tích cực; quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

2. Khó khăn

Tình hình thế giới, khu vực và Biển Đông diễn biến phức tạp; thời tiết, dịch bệnh diễn biến bất thường, nhất là đại dịch Covid-19; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ, một số chương trình, dự án chậm đầu tư, vốn đầu tư phát triển

còn hạn chế; quy mô doanh nghiệp sản xuất nhỏ, lẻ; sản phẩm hàng hóa sức cạnh tranh kém... Công tác cải cách hành chính có bước cải tiến tích cực nhưng chưa đáp ứng nhu cầu; việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đi vào nề nếp nhưng vẫn còn hồ sơ giải quyết trễ hẹn...

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC

1. Triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng

UBND thị xã tổ chức quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên các lĩnh vực, góp phần quan trọng vào việc thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng. UBND thị xã chủ động xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện các Nghị quyết, chương trình hành động của Thị ủy, Nghị quyết của HĐND thị xã, tập trung tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Trong đó, tập trung xây dựng các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện xác định rõ vai trò, trách nhiệm, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tập trung sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Bên cạnh đó, cùng với cấp ủy, chính quyền từ thị xã đến xã, phường làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 27/CT-TTg, ngày 8/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

2. Triển khai các Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, quy định của các Bộ, ngành Trung ương

Các cấp chính quyền từ thị xã đến cơ sở đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, quy định của các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh có trọng tâm, trọng điểm; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tập trung sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Triển khai thực hiện tốt Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân; Thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 16/11/2019 của Bộ Nội vụ

Hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

UBND thị xã thường xuyên chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tập trung đầu tư hạ tầng kỹ thuật, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ tăng trưởng và phát triển kinh tế, cân bằng giữa tăng trưởng và phát triển bền vững.

III. VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP

1. Số lượng, cơ cấu, chất lượng thành viên UBND thị xã và xã, phường

Thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016, Nghị định số 69/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ; số lượng, cơ cấu thành viên UBND thị xã và các xã, phường trong nhiệm kỳ 2016-2021, cụ thể:

- *Đối với thị xã:* Cơ cấu thành viên UBND thị xã, gồm: Chủ tịch UBND, 03 Phó Chủ tịch UBND và 14 Ủy viên UBND là người đứng đầu cơ quan Công an, Quân sự thị xã và Trưởng 12 cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã. Hiện tại, số lượng thành viên UBND thị xã nhiệm kỳ 2016-2021: 15 người, gồm: 01 Chủ tịch UBND, 03 Phó Chủ tịch UBND và 11 Ủy viên UBND là người đứng đầu cơ quan Công an, cơ quan Quân sự và 09 cơ quan chuyên môn thuộc UBND.

- *Đối với cấp xã:* Cơ cấu thành viên UBND xã, phường, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND và 02 Ủy viên UBND (01 quân sự, 01 công an). Số lượng thành viên UBND xã, phường nhiệm kỳ 2016-2021: 78 người, gồm: 17 Chủ tịch UBND, 27 Phó Chủ tịch UBND và 34 Ủy viên UBND.

(Có Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo).

2. Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã

Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã thực hiện theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ. Hiện tại, các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thị xã, gồm:

- 12 phòng chuyên môn: Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Nội vụ, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Y tế, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tư pháp, Phòng Kinh tế, Phòng Quản lý đô thị, Thanh tra thị xã.

- 06 đơn vị sự nghiệp: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất; Ban Quản lý rừng phòng hộ; Ban Quản lý Cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão Tam Quan; Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp; Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên; Trung tâm Văn hóa - thông tin và Thể thao.

3. Việc bố trí cán bộ, công chức ở cấp xã

Cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn thị xã được bố trí, sắp xếp theo Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, đảm bảo cơ cấu, số lượng được giao theo quyết định của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ. Tổng số cán bộ, công chức cấp xã hiện nay là: 354 người, trong đó cán bộ 179 người, công chức chuyên môn 175 người. Việc bổ nhiệm, bố trí cán bộ, tuyển dụng công chức ở xã, phường được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

IV. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Từ đầu nhiệm kỳ, UBND thị xã đã xây dựng quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ các thành viên UBND, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã, cụ thể hóa các chương trình, kế hoạch trong nhiệm kỳ để chỉ đạo, quản lý và điều hành trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn. UBND thị xã tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu lực, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết của Trung ương, Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; Nghị quyết của Thị ủy và HĐND cùng cấp bằng chương trình, kế hoạch cụ thể.

Trong nhiệm kỳ, UBND thị xã đã tập trung chỉ đạo, giải quyết các nhiệm vụ trọng tâm như: Tập trung công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch; công tác giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng các dự án, công trình trọng điểm, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, đào tạo nguồn nhân lực, phòng chống thiên tai, dịch bệnh... phát triển y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, tập trung giải quyết dứt điểm những vụ việc tồn đọng, bức xúc, kéo dài. Công tác thanh tra, kiểm tra phòng chống tham nhũng, lãng phí trên các lĩnh vực như tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, khoáng sản... được tăng cường, kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm. Nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về phòng, chống tham nhũng, lãng phí được nâng lên.

Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành, góp phần nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước các cấp chính quyền từ thị xã đến cơ sở.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND thị xã trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh (có Phụ lục 3 kèm theo)

2.1. Về phát triển kinh tế:

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng tích cực; năng suất lao động và thu nhập được nâng lên. Tổng giá trị sản xuất đến năm 2020 đạt 26.248,7 tỷ đồng, tăng bình quân 16,8%/năm. Trong

đó, công nghiệp tăng 21,9%/năm, thương mại - dịch vụ tăng bình quân 20,0%/năm; ngư, nông, lâm nghiệp tăng bình quân 5,0%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, công nghiệp - xây dựng - dịch vụ chiếm 80%, ngư - nông - lâm nghiệp chiếm 20%. Giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 161,1 triệu USD (tương đương 3.700 tỷ đồng). Năng suất lao động xã hội tăng khá, thu nhập bình quân đầu người năm 2020 trên 60 triệu đồng, tăng 1,6 lần so năm 2015.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, sản phẩm làng nghề phát triển khá. Công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các cụm công nghiệp được coi trọng; thu hút các cơ sở, doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất, giải quyết việc làm hàng ngàn lao động. Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống được phục hồi và phát triển; một số sản phẩm được công nhận nhãn hiệu tập thể, OCOP, công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, khu vực và cấp quốc gia. Thường xuyên quan tâm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp đầu tư mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh; công tác khuyến công được chú trọng.

Hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển mạnh. Tổng giá trị sản xuất đạt 4.308,6 tỷ đồng, tăng 2.174,5 tỷ đồng so đầu nhiệm kỳ. Hạ tầng thương mại, dịch vụ được đầu tư xây dựng với 13 dự án, tổng vốn 453,2 tỷ đồng. Lĩnh vực tài chính, bảo hiểm, bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, vận tải, dịch vụ hậu cần nghề cá... phát triển khá, đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, đảm bảo an sinh xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân.

Kinh tế tập thể được củng cố, kiện toàn, sáp nhập và từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động theo Luật Hợp tác xã; các thành phần kinh tế liên doanh, liên kết trong sản xuất kinh doanh đã phát huy hiệu quả. Tổng thu ngân sách Nhà nước phát sinh tăng bình quân hàng năm đạt 15,2%, góp phần đầu tư hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn. Sản xuất ngư, nông, lâm nghiệp phát triển tương đối toàn diện, sản xuất hàng hóa theo chuỗi, nâng cao hiệu quả kinh tế; cơ cấu kinh tế nông nghiệp chuyển dịch theo hướng tích cực. Các ngành khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá phát triển mạnh, phát triển kinh tế gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Giá trị sản xuất ngư nghiệp tăng bình quân hàng năm 7,6%, chiếm 65,5% giá trị sản xuất ngành ngư, nông, lâm nghiệp. Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản đạt trên 59.653 tấn, trong đó, cá ngừ đại dương trên 10.000 tấn.

Thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, giai đoạn 2016 - 2020; đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế trang trại, gia trại, xây dựng cánh đồng mẫu lớn, đưa các giống mới có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, tưới tiêu của từng vùng, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật đầu tư thâm canh nên năng suất các loại cây trồng tăng khá; giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt 130 triệu đồng.

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường được quan tâm. Việc thẩm định hồ sơ về giao đất, thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu, sử dụng tài sản gắn liền trên đất thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, cụm công nghiệp, khu vực âu thuyền, kênh mương Lại Giang, khu dân cư, nhất là xử lý dứt điểm ô nhiễm sản xuất tinh bột mì ở khu dân cư phường Hoài Hảo.

Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giai đoạn 2016 - 2020 gắn với thực hiện Chương trình OCOP “Một xã một sản phẩm” được triển khai sâu rộng trong hệ thống chính trị và được Nhân dân tích cực hưởng ứng, Nhân dân đóng góp đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, diện mạo nông thôn khang trang, khởi sắc; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân cải thiện rõ rệt; hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn... được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Hoài Nhơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018, trước 02 năm so kế hoạch.

Công tác quy hoạch, quản lý thực hiện quy hoạch được chú trọng. Các đề án quy hoạch được phê duyệt, tổ chức công bố và triển khai thực hiện từng bước có hiệu quả, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; ưu tiên nguồn lực đầu tư mới, nâng cấp cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị... Trong nhiệm kỳ, đã tích cực huy động nguồn vốn đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội trên 3.200 tỷ đồng, tăng 1.920 tỷ đồng (2,5 lần) so nhiệm kỳ trước. Đến nay, một số dự án trọng điểm đã hoàn thành đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả, cơ sở hạ tầng kỹ thuật từng bước đồng bộ, diện mạo đô thị được hình thành và được Bộ xây dựng công nhận khu vực dự kiến thành lập thị xã Hoài Nhơn đạt tiêu chí đô thị loại IV, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết thành lập thị xã Hoài Nhơn và các phường thuộc thị xã Hoài Nhơn có hiệu lực từ ngày 01/6/2020.

2.2. Về văn hóa - xã hội:

a) Giáo dục - đào tạo:

Công tác giáo dục - đào tạo phát triển toàn diện và đạt nhiều thành tựu quan trọng, quy mô trường, lớp các bậc học phát triển phù hợp từng địa bàn dân cư. Cơ sở vật chất được đầu tư kiên cố hóa, đảm bảo đạt chuẩn quốc gia. Trường Trung học phổ thông chuyên Chu Văn An được thành lập và hoạt động có hiệu quả. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII), Đề án số 06-ĐA/HU của Huyện ủy đã sáp nhập 18 trường mầm non, tiểu học và THCS, giảm 8 trường so cùng kỳ; các trường sau sáp nhập hoạt động hiệu quả.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên chuẩn hóa trên 99%; thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục-xóa mù chữ. Trong 5 năm qua, ngành giáo dục đã có 1.381 đề tài sáng kiến, giải pháp công tác cấp cơ sở, trong đó có 23 sáng kiến được công nhận là sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh. Hàng năm, tỷ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông đạt trên 98%; thi

tuyển vào lớp 10 công lập dần đầu điểm chuẩn toàn tỉnh; thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng năm sau cao hơn năm trước. Công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở được coi trọng. Hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập phát triển mạnh, các địa phương đều có quỹ khuyến học.

b) Y tế:

Lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân có nhiều tiến bộ, nhất là hệ thống y tế cơ sở phát huy hiệu quả trong công tác phòng chống đại dịch Covid - 19. Đến nay, có 17/17 xã, phường đạt và duy trì Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; số người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn thị xã đạt trên 91%. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được đầu tư, nâng cấp trên 334 tỷ đồng; chất lượng khám, điều trị bệnh tại các cơ sở y tế được cải thiện. Các xã, phường giữ vững bộ tiêu chí quốc gia về y tế, 100% trạm y tế có bác sỹ; tỷ lệ 4,44 bác sỹ/10.000 dân. Các cơ sở hành nghề y, được tư nhân phát triển mạnh; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm, hành nghề khám chữa bệnh, kinh doanh thuốc, mỹ phẩm tiến hành thường xuyên. Lĩnh vực y tế dự phòng, ý thức của người dân về phát hiện phòng ngừa, cách ly, điều trị các loại dịch bệnh từng bước được nâng lên.

Công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản được quan tâm; chuyển trọng tâm từ chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình sang dân số phát triển. Hàng năm, tỷ suất sinh giảm 0,1‰; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm 0,48%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng giảm còn 9,08%.

c) Về văn hóa, thông tin - truyền thông, thể dục - thể thao:

Hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục - thể thao tiếp tục được phát triển; đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 9 (Khóa XI), trong đó chú trọng xây dựng đức tính, lối sống tốt đẹp người Hoài Nhon “Yêu quê hương, đất nước, đoàn kết, sáng tạo, cần cù, trung thực, nhân ái, nghĩa tình”. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phát triển ngày càng sâu rộng; thực hiện hương ước, quy ước khu dân cư trong việc cưới, việc tang, lễ hội... ngày càng tiến bộ. Phong trào “Toàn dân chung sức xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, văn minh” được tổ chức triển khai đều khắp với nhiều mô hình cụ thể, hiệu quả.

Cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa, thể dục - thể thao được đầu tư nâng cấp, xây mới. Quản lý Nhà nước về văn hóa, thông tin được chú trọng; công tác thông tin tuyên truyền, cổ động trực quan được tăng cường. Phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao quần chúng phát triển, thu hút đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia. Các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể đã chú trọng đầu tư xây dựng, nâng cấp, bảo tồn, phục hồi và phát huy giá trị; cấp trên phê duyệt thông qua tên gọi 308 tuyến đường, 3 công trình công cộng; tổ chức cuộc thi sáng tác biểu trưng thị xã Hoài Nhon. Tổ chức thành công Lễ công bố Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập thị xã Hoài Nhon và các phường thuộc thị xã Hoài Nhon;

Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới và phát động phong trào thi đua toàn dân chung sức xây dựng thị xã đạt chuẩn đô thị loại III giai đoạn 2021-2025.

d) Về chính sách xã hội:

Thực hiện tốt chính sách người có công, bảo đảm an sinh xã hội. Phong trào đền ơn đáp nghĩa; tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, phụng dưỡng Mẹ VNAH được quan tâm. Toàn thị xã có 2.081 Mẹ được phong tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng; khánh thành Đền thờ Liệt sĩ Hoài Nhơn (giai đoạn 2), Di tích bãi biển Lộ Diêu - Nơi cập bến Tàu không số; tu sửa, nâng cấp 15/15 Nghĩa trang Liệt sĩ đảm bảo khang trang và tôn nghiêm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo và bồi dưỡng nghề đạt trên 89%; giải quyết việc làm mới hàng năm 5.000 lao động; tỷ lệ hộ nghèo còn 2,88%, giảm bình quân hàng năm 1,61%; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 92%, bảo hiểm xã hội tự nguyện tăng khá. Xã hội hóa khám bệnh, cấp thuốc miễn phí cho bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn được đẩy mạnh. Công tác bình đẳng giới, chăm sóc và bảo vệ trẻ em, phòng chống các tệ nạn xã hội được tăng cường.

2.3. Quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội:

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được chú trọng. Triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, chương trình hành động của cấp trên về công tác quốc phòng, quân sự địa phương. Xây dựng lực lượng vũ trang đủ về số lượng, đúng với yêu cầu tổ chức biên chế và chất lượng nâng cao; các lực lượng vũ trang tích cực tham gia phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt chỉ tiêu trên giao. Kết quả huấn luyện các lực lượng đạt khá, giỏi; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ thị xã diễn tập động viên, diễn tập chiến đấu phòng thủ xã, phường kết quả đạt cao; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

An ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội được tăng cường và giữ vững. Triển khai có hiệu quả các kế hoạch, phương án giải quyết những vấn đề phức tạp, bức xúc về an ninh trật tự. Thực hiện Chỉ thị số 02-CT/HU, ngày 10/6/2016 của Huyện ủy về Cuộc vận động “Toàn dân tham gia xây dựng địa bàn huyện không có tội phạm ma túy, giảm tội phạm trộm cắp, cướp giật” đạt nhiều kết quả quan trọng.. Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm; điều tra khám phá án hình sự đạt tỷ lệ 95,6%. Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông được chỉ đạo quyết liệt, tạo chuyển biến ý thức của người dân tham gia giao thông, góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả 3 mặt. Thực hiện hoàn thành Đề án đưa công an chính quy về công tác tại xã.

3. Công tác cải cách hành chính

Xác định công tác cải cách hành chính là khâu đột phá quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. UBND thị xã xây dựng kế hoạch, xác định mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính chung theo

giai đoạn và cho từng năm, trong đó trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lấy kết quả đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo đánh giá, chất lượng, hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ công.

Phong trào xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh, xây dựng người cán bộ, công chức “Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu” gắn với việc thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về “Cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, giai đoạn 2016 - 2020” đã đạt được nhiều kết quả tốt. Năm 2018, thị xã đã đầu tư lắp đặt và đưa vào sử dụng hiệu quả hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến gồm 21 điểm cầu giữa UBND thị xã với 17 xã, phường, cơ quan Mặt trận - đoàn thể thị xã và Văn phòng Thị ủy.

UBND tỉnh đánh giá điểm chỉ số cải cách hành chính của thị xã Hoài Nhơn năm 2019 đứng thứ 01/11 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh. Hiện nay, thị xã Hoài Nhơn đang tiếp tục nâng cao hiệu quả cải cách hành chính đáp ứng yêu cầu xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, năng động, phục vụ Nhân dân và đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử.

4. Việc xây dựng và chỉ đạo thực hiện quy chế làm việc của UBND các cấp từ thị xã đến xã, phường

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-TTg ngày 12/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế làm việc mẫu của UBND cấp huyện và Quyết định số 77/QĐ-TTg ngày 13/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế làm việc mẫu của UBND cấp xã, UBND thị xã đã ban hành quy chế làm việc của UBND thị xã nhiệm kỳ 2016-2021, đồng thời chỉ đạo UBND các xã, phường xây dựng quy chế làm việc của đơn vị.

Quy chế làm việc của UBND quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của tập thể UBND, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND, Ủy viên UBND; mối quan hệ giữa UBND với cấp ủy, MTTQ, các đoàn thể cùng cấp và UBND các xã, phường, quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của UBND, thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch UBND, các Phó Chủ tịch UBND và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu UBND.

Về quy trình giải quyết công việc, ra quyết định, tổ chức triển khai thực hiện được giải quyết theo đúng trình tự, thẩm quyền, đảm bảo sự phân công của Chủ tịch UBND đối với Phó Chủ tịch UBND và các thành viên UBND. Kết quả thực hiện quy chế làm việc của UBND thị xã và các xã, phường đã được thực hiện đúng quy định về chức năng, nhiệm vụ tham mưu cho UBND quyết định các vấn đề quan trọng về phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương theo đúng quy định của pháp luật.

5. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của UBND cấp dưới

UBND thị xã tăng cường kiểm tra, giám sát theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chương trình công tác trên các lĩnh vực, đặc biệt là công tác cải cách hành chính, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Trên cơ sở đó, tập trung chỉ đạo, đôn đốc các ngành chức năng của thị xã phối hợp tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc, những vấn đề mới phát sinh ở địa phương.

UBND thị xã thường xuyên tổ chức các hội nghị sơ, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động đề xuất nội dung và xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của UBND thị xã trên từng lĩnh vực. Thực hiện việc giám sát hoạt động được phân công, thành viên UBND thị xã chủ động xử lý công việc và chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy hoạch, kế hoạch, các cơ chế, chính sách phát triển ngành, lĩnh vực theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với các văn bản chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tế ở địa phương, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả cao.

6. Về hoạt động của UBND cấp xã

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, UBND các xã, phường đã chủ động xây dựng quy chế làm việc theo hướng dẫn của cấp trên, phân công chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND. Nhìn chung, công tác chỉ đạo, điều hành của UBND các xã, phường trong nhiệm kỳ 2016-2021 có nhiều đổi mới, sáng tạo, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước ở địa phương, hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội theo Nghị quyết đã đề ra.

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong nhiệm kỳ qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020 trong điều kiện có nhiều thuận lợi và khó khăn thách thức đan xen, nhất là tác động của đại dịch Covid-19. Trong bối cảnh đó, các cấp ủy đảng, chính quyền và Nhân dân toàn thị xã đã đoàn kết, chủ động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu đạt được những thành tựu quan trọng và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Đa số các chỉ tiêu đều đạt và vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Nghị quyết HĐND thị xã đã đề ra.

1. Ưu điểm

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, tổ chức bộ máy chính quyền thị xã và cơ sở được củng cố, kiện toàn, sắp xếp theo hướng tinh gọn, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước. Hệ thống cơ quan nhà nước các cấp từ thị xã đến xã, phường có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng xây dựng chính quyền đô thị.. Công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định; thường xuyên quan tâm giải quyết các yêu cầu chính đáng của tổ chức và công dân. Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được chuẩn hóa và nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm phục vụ Nhân dân, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Hoạt động của UBND các cấp từ thị xã đến xã, phường có nhiều đổi mới, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tập thể UBND đoàn kết, thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, đồng thời đề cao trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao, tập trung cải tiến lề lối làm việc, phát huy tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy trong việc chỉ đạo, điều hành kịp thời và có hiệu quả. Nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng cao và ổn định; phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh đạt nhiều thành quả to lớn, hình thành diện mạo Hoài Nhơn với kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được đầu tư đồng bộ, hiệu quả. Lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ; phong trào đền ơn đáp nghĩa được chú trọng. Các đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo được quan tâm. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng cao. quốc phòng - an ninh được giữ vững, an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ổn định. Hệ thống chính trị luôn được củng cố, tăng cường; luôn giữ vững sự đoàn kết, thống nhất, tạo đồng thuận trong các tầng lớp Nhân dân. Đặc biệt, ngày 13/11/2020, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thị xã Hoài Nhơn vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu “Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới”.

2. Hạn chế, tồn tại

Bên cạnh kết quả đạt được, vai trò chỉ đạo, điều hành của UBND thị xã vẫn còn bộc lộ một số hạn chế sau:

- Công tác quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn lung túng; chưa chỉ đạo quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, kinh tế phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của địa phương. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế của thị xã; quy mô còn nhỏ lẻ, thiết bị công nghệ chậm đổi mới; chưa thu hút dự án công nghiệp có khả năng tạo ra giá trị tăng trưởng và thu ngân sách lớn; Chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ chậm; chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh vật nuôi hiệu quả chưa cao.

- Công tác giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công các công trình trọng điểm còn nhiều vướng mắc. Công tác quản lý đất đai và tài nguyên khoáng sản chưa chặt chẽ. Hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao phát triển chưa sâu rộng. Trật tự an toàn xã hội, tình hình tội phạm còn tiềm ẩn nguy cơ phức tạp.

- Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Năng lực phẩm chất, ý thức kỷ luật một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa cao; tình trạng quan liêu, nhũng nhiễu, gây khó khăn, bức xúc cho người dân và doanh nghiệp còn xảy ra một số ngành, địa phương. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân một số trường hợp chưa kịp thời. Cải cách thủ tục hành chính, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí một số cơ quan, đơn vị, địa phương từng lúc, từng nơi chưa chú trọng thường xuyên.

3. Nguyên nhân hạn chế, tồn tại

Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên có nhiều nguyên nhân; song nguyên nhân chủ quan là chủ yếu: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền có lúc, có nơi chưa theo kịp với yêu cầu phát triển; năng lực vận dụng, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước một số ngành, địa phương thiếu nhạy bén, năng động, sáng tạo; vai trò tham mưu, đề xuất người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương hạn chế; kỷ luật, kỷ cương hành chính một số nơi chưa nghiêm; phối hợp giải quyết công việc một số ngành, địa phương thiếu chặt chẽ, đồng bộ; công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là “dân vận của chính quyền” có mặt chưa đạt yêu cầu; huy động các nguồn lực trong dân góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư hạ tầng còn thấp so với tiềm năng, lợi thế của địa phương.

Phần 2

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2021-2026

1. Công tác thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước

Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng đảm bảo tiến độ, nghiêm túc, hiệu quả. Trọng tâm là: Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; đại hội Đảng bộ tỉnh, thị xã lần thứ XX và đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 15/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XIX) về xây dựng và phát triển thị xã Hoài Nhơn đến năm 2025 định hướng đến năm 2035. Thực hiện các Chương trình, Nghị quyết của Ban Thường vụ Thị ủy và Thường trực HĐND thị xã về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thị xã, trọng tâm là Nghị quyết số 07-KH/TU ngày 27/10/2020 của Ban Thường vụ Thị ủy kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 15/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XIX) về xây dựng và phát triển thị xã Hoài Nhơn đến năm 2025, định hướng năm 2035; Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 27/10/2020 của Thị ủy Hoài Nhơn thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XX về “Tiếp tục đầu tư phát triển bền vững kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới”; Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 27/10/2020 của Thị ủy Hoài Nhơn thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XX về “Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước gắn với xây dựng chính quyền đô thị Hoài Nhơn giai đoạn 2020-2025”; Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 27/10/2020 của Thị ủy Hoài Nhơn thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XX về “Tập trung thu hút đầu tư phát triển kinh tế công nghiệp - thương mại - dịch vụ - du lịch gắn với bảo vệ môi trường bền vững”; Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 27/10/2020 của Thị ủy Hoài Nhơn thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ

XX về “Đẩy mạnh đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, xây dựng thị xã Hoài Nhơn theo hướng đạt chuẩn đô thị loại III”.

Tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả điều hành của chính quyền các cấp. Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, bền vững; không ngừng nâng cao quy mô, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; khai thác hiệu quả các nguồn lực có lợi thế cho đầu tư phát triển. Đi đôi với phát triển kinh tế, chú trọng phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội. Nâng cao rõ rệt đời sống đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Căn cứ vào những định hướng, cơ chế, chính sách của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và Nghị quyết của cấp ủy và HĐND cùng cấp, UBND thị xã, UBND các xã, phường cụ thể hóa bằng những nhiệm vụ, chương trình, dự án, kế hoạch và giải pháp cụ thể. Phấn đấu đến năm 2025, thị xã Hoài Nhơn đạt ít nhất 70% tiêu chí đô thị loại III, là trung tâm kinh tế - xã hội phía Bắc tỉnh Bình Định, đến năm 2035 trở thành thành phố trực thuộc tỉnh, là đô thị hạt nhân, phát triển theo hướng đô thị xanh, bền vững.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND thị xã

Tập trung chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; Chuẩn bị kiện toàn nhân sự UBND thị xã và các xã, phường nhiệm kỳ 2021 - 2026. Kịp thời xây dựng và ban hành Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên UBND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026 để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định. Chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và cơ quan nhà nước cấp trên trong xây dựng kế hoạch và chương trình công tác toàn khóa và hàng năm để chỉ đạo thực hiện; cụ thể hóa, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết của HĐND cùng cấp; phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND, các Ban của HĐND trong việc kiểm tra, giám sát và cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời theo quy định.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của bộ máy chính quyền từ thị xã đến cơ sở. Thực hiện hiệu quả đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức gắn với việc sắp xếp, tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

3. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND các cấp

Ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; các văn bản quy định của pháp luật và phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, trọng tâm là xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Khẩn trương thực hiện tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của UBND nhất là công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Duy trì thực hiện nghiêm quy chế làm việc của UBND các cấp, quy chế phối hợp hoạt động giữa UBND với Thường trực HĐND, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của HĐND tỉnh và thị xã nhiệm kỳ 2021 - 2026 để các chủ trương, chính sách nhanh chóng đi vào cuộc sống, phù hợp và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; phát huy dân chủ, sức mạnh đoàn kết của toàn dân; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế, xã hội. Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, xây dựng hệ thống đô thị hiện đại. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh.

Tăng cường quản lý điều hành bằng quy chế, quy định, các văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền. Chuyên nghiệp hóa đội ngũ cán bộ, công chức của UBND các cấp. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã, nâng cao chất lượng các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII). Đề cao trách nhiệm, đạo đức công vụ, kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, pháp lệnh dân chủ ở xã, phường.

4. Công tác cải cách hành chính và thực hiện quy chế làm việc của UBND các cấp

Tập trung đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, kiểm soát chặt chẽ quy trình giải quyết thủ tục hành chính gắn với hiệu quả hoạt động của Bộ phận một cửa thị xã và các xã, phường. Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Từng bước xây dựng chính quyền điện tử để phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thị xã trong thời gian tới.

Thường xuyên rà soát, kiến nghị đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính không phù hợp; chuẩn hóa các quy trình nội bộ, quy trình điện tử theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; kiểm soát tốt trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong quy trình liên thông giải quyết thủ tục hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan đầu mối. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, giám sát cấp dưới trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, nhất là trong việc

giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp; giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn, nhất là đối với cấp xã, nghiêm túc xin lỗi người dân, tổ chức và doanh nghiệp khi để xảy ra trễ hẹn. Thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận “một cửa” thị xã và các xã, phường.

Thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của UBND các cấp theo chế độ kết hợp giữa quyền hạn, trách nhiệm của tập thể UBND với quyền hạn, trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch UBND, các Phó Chủ tịch UBND và Ủy viên UBND. Mọi hoạt động của UBND các cấp từ thị xã đến xã, phường phải đảm bảo sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, tuân thủ quy định của pháp luật, tuân thủ sự chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước cấp trên và sự giám sát của HĐND cùng cấp; đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, mỗi nhiệm vụ chỉ giao cho một cơ quan, đơn vị, một người chịu trách nhiệm. Cấp trên không làm thay công việc cho cấp dưới, tập thể không làm thay công việc của cá nhân và ngược lại. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ phải chịu trách nhiệm về tiến độ và kết quả công việc được giao.

5. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của UBND cấp dưới

UBND thị xã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo kịp thời, đúng quy trình, quy định, nhất là việc tuân thủ Quy chế làm việc, chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ; triển khai quy định của pháp luật đối với các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng như quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản công, quản lý tài chính, ngân sách... góp phần xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động của UBND các xã, phường theo mô hình chính quyền đô thị. Đảm bảo sự phối hợp công tác giữa các phòng, ban chuyên môn ở thị xã với UBND xã, phường. Thực hiện tốt chế độ hội họp, giao ban, trao đổi thông tin giữa UBND cấp trên với UBND cấp dưới để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động của Ủy ban nhân dân thị xã nhiệm kỳ 2016-2021 và phương hướng, nhiệm vụ hoạt động nhiệm kỳ 2021-2026 của Ủy ban nhân dân thị xã Hoài Nhơn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- TT. Thị ủy (b/c);
- TT. HĐND thị xã ;
- Ủy ban MTTQVN thị xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể thị xã;
- LĐ Văn phòng HĐND và UBND thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Phòng Nội vụ;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Chung

PHỤ LỤC 1
SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG
THÀNH VIÊN ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP, NHIỆM KỲ 2016-2021
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /4/2021 của UBND thị xã)

STT	Chức danh	Số lượng						Tuổi			Trình độ chuyên môn				Trình độ chính trị				Ghi chú
		Tổng số	Nữ	Tăng so với ND 08/2016/NĐ-CP	Kiểm Bí thư	Kiểm Phó BT	Tái cử	Dưới 35	Từ 35-50	Trên 50	Sơ cấp, chưa qua đào tạo	Trung cấp và Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp	Cử nhân	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
I	CẤP HUYỆN	15	1		1	0	6	0	10	5		0	12	3	0	0	15		
1	Chủ tịch	1			1		0			1			1				1		
2	Phó Chủ tịch	3					1		2	1			1	2			3		
3	Ủy viên	11	1				5		8	3			10	1			11		
II	CẤP XÃ	78	4		7	10	30	5	52	21		11	63	4	0	70	8		
1	Chủ tịch	17			7	10	2	0	8	9			13	4		9	8		
2	Phó Chủ tịch	27	2				19	1	15	11		1	26			27			
3	Ủy viên	34	2				9	4	29	1		10	24			34			
Tổng số		93	5	0	8	10	36	5	62	26		11	75	7	0	70	23		

PHỤ LỤC 2
CƠ CẤU, THÀNH PHẦN THÀNH VIÊN
THÀNH VIÊN ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP, NHIỆM KỲ 2016-2021
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /4/2021 của UBND thị xã)

TT	Chức danh	Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Tuổi trẻ	Ngoài Đảng	Tái cử	Tôn giáo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	CẤP HUYỆN	15	1		0		6		
1	Chủ tịch	1							
2	Phó Chủ tịch	3					1		
3	Ủy viên	11	1				5		
II	CẤP XÃ	78	4		0		30		
1	Chủ tịch	17	0				2		
2	Phó Chủ tịch	27	2				19		
3	Ủy viên	34	2				9		
Tổng số		93	5		0		36		

PHỤ LỤC 3
Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh giai đoạn 2016 - 2020
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /4/2021 của UBND thị xã Hoài Nhơn)

TT	Các chỉ tiêu	Thực hiện nhiệm kỳ (2011-2015)	Kế hoạch nhiệm kỳ (2016 - 2020)	Thực hiện nhiệm kỳ (2016-2020)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Chỉ tiêu kinh tế				
1	- Tổng giá trị sản xuất tăng bình quân hàng năm	15,3%	17,1%	16,8%	
2	<i>Giá trị sản xuất tăng:</i> + Thương mại – dịch vụ:	25,1%	20,6%	20,0%	
	+ Công nghiệp – xây dựng:	19,1%	22,3%	21,9%	
	+ Nưg – nông – lâm nghiệp:	6,1%	5,0%	5,0%	
3	<i>Cơ cấu:</i> + Thương mại – dịch vụ:	12%	15%	17,7%	
	+ Công nghiệp – xây dựng:	58%	65%	62,3%	
	+ Nưg – nông – lâm:	30%	20%	20,0%	
4	- Thu nhập bình quân đầu người:	37,6 triệu đồng/ người/năm	61,25 triệu đồng/ người/năm	60 triệu đồng/ người/năm	
5	- Kim ngạch xuất khẩu:	57,2 triệu USD	100,5 triệu USD	161,1 triệu USD	
6	- Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển trên địa bàn thị xã:				
7	- Giá trị sản phẩm thu hoạch đất trồng trọt:	90 triệu đồng/ha	130,7 triệu đồng/ha	130 triệu đồng/ha	
	- Giá trị sản phẩm thu hoạch nuôi trồng thủy sản:	664 triệu đồng/ha	650 triệu đồng/ha	1.049,7 triệu đồng/ha	
8'	- Sản lượng lương thực:	93.300 tấn	Trên 95.000 tấn	Trên 75.000 tấn	
	- Sản lượng khai thác, nuôi trồng thủy sản:	44.200 tấn	48.500 tấn	59.600 tấn	

TT	Các chỉ tiêu	Thực hiện nhiệm kỳ (2011-2015)	Kế hoạch nhiệm kỳ (2016 - 2020)	Thực hiện nhiệm kỳ (2016-2020)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	- Năng suất lúa bình quân :	60,5 tạ/ha	65 tạ/ha	65,2 tạ/ha,	
9	- Thu ngân sách phát sinh tăng bình quân hàng năm:	14,7%	11-12%	19,9%	
11	- Xây dựng nông thôn mới:	01 xã đạt chuẩn nông thôn mới	Huyện đạt chuẩn NTM năm 2020	Huyện đạt chuẩn NTM năm 2018	
12	- Phần đầu đạt loại đô thị:		IV	IV	
13	- Số phường đạt chuẩn đô thị văn minh:				
II	Chỉ tiêu xã hội-môi trường				
	- Tốc độ dân số tự nhiên đến năm 2020 còn:	5,72‰	5,4‰	5,29‰	
14	- Tỷ suất sinh giảm:	0,33‰	0,1‰-0,2‰	0,1‰	
	- Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên:	0,68%	0,3%	0,48%	
15	- Số lao động được tạo việc làm mới:	4.000 người	4.500 người	5.000 người	
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo, bồi dưỡng nghề:	57%	65%	89%	
16	- Giảm tỷ lệ hộ nghèo giảm:	2,3%	1,5-2%	2,14%	
17	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm còn:	13,71%	9,32%	9,08%	
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm còn:			13,47%	
18	- Tỷ lệ thôn, khu phố đạt chuẩn văn hóa:	72,9%	79,35%	84,5%	
	- Tỷ lệ thôn, khu phố được công nhận và giữ vững danh hiệu đạt chuẩn văn hóa:			84,5%	
19	- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh, nước sạch:	93%	99,0%	99,7% (36,5% dùng nước sạch)	

TT	Các chỉ tiêu	Thực hiện nhiệm kỳ (2011-2015)	Kế hoạch nhiệm kỳ (2016 - 2020)	Thực hiện nhiệm kỳ (2016-2020)	Ghi chú
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>
20	- Trường công lập đạt chuẩn Quốc gia:		85,92%	86,89%	
	+Mẫu giáo - mầm non:	41,7%	61,5%	76,47%	
	+ Tiểu học:	80%	93,3%	88,46%	
	+Trung học cơ sở:	72,2%	94,4%	94,44%	
21	- Tỷ lệ rác thải được thu gom, vận chuyển và xử lý:		85%	88,3%	
22	- Tỷ lệ che phủ rừng:	45%	50%	49%	
23	- Tỷ lệ dân tham gia BHYT:	70%	85%	92,2%	
	- Tỷ lệ tham gia BHTX so với lực lượng lao động:			10,50%	
III	Chỉ tiêu quốc phòng, an ninh				
24	- Giao quân đạt 100% chỉ tiêu tỉnh giao:	Đạt	Đạt	Đạt	
	- Xây dựng, huấn luyện DQ TV đạt chỉ tiêu tỉnh giao:	Đạt	Đạt	Đạt	
25	- Số vụ phạm pháp hình sự giảm hằng năm:				
	- Số vụ, số người chết, bị thương do TNGT giảm hằng năm:				